

Số: /KH-UBND

*Thiện Tân, ngày 01 tháng 8 năm 2026*

**KẾ HOẠCH**

**Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc  
miễn phí cho người dân trên địa bàn xã Thiện Tân, năm 2026**

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân; Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 42/2025/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt;

Thực hiện Công văn số 1419-CV/VPĐU ngày 17/7/2026 của Văn phòng Đảng ủy Chính phủ về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về việc khám sức khỏe miễn phí cho người dân; Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc; lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Thực hiện Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 28/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Kế hoạch Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, năm 2026; Kế hoạch số 172/KH-SYT ngày 31/7/2026 của sở Y tế Lạng Sơn Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, năm 2026; Ủy ban nhân dân xã Thiện Tân xây dựng Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe

định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã năm 2026, như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tổ chức triển khai thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Chính phủ; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ít nhất mỗi năm một lần theo lộ trình phù hợp, ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người mắc bệnh mạn tính, người thuộc diện bảo trợ xã hội và các nhóm có nguy cơ cao.

- Thông qua hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc nhằm phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ, bệnh tật để quản lý, theo dõi, tư vấn, điều trị kịp thời; góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu, giảm tỷ lệ mắc bệnh, hạn chế biến chứng, giảm chi phí khám, chữa bệnh cho người dân; tạo cơ sở dữ liệu sức khỏe toàn dân và cập nhật sổ sức khỏe điện tử, đảm bảo mỗi người dân được theo dõi, chăm sóc sức khỏe suốt đời.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và thay đổi hành vi của người dân trong việc chủ động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe; tăng cường thực hành lối sống lành mạnh, phòng chống bệnh tật.

### **2. Yêu cầu**

- Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí phải được triển khai thực chất, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và theo đúng quy định của pháp luật.

- Bảo đảm đúng đối tượng; không để xảy ra tình trạng trùng lặp, chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng.

- Nội dung khám phải toàn diện, phù hợp với từng nhóm đối tượng, bảo đảm chất lượng chuyên môn, đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Kết quả khám sức khỏe phải được cập nhật đầy đủ, chính xác lên hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Phạm vi thực hiện**

Triển khai thực hiện trên phạm vi toàn xã; bảo đảm 100% các thôn, cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các tổ chức có liên quan trên địa bàn xã phối hợp tổ chức thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo quy định của pháp luật.

## **2. Đối tượng khám sức khỏe**

Căn cứ Điều 69, Điều 72 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ, đối tượng khám sức khỏe định kỳ được chia thành 04 nhóm như sau:

### **a) Nhóm 1. Đối tượng ưu tiên** *(sử dụng NSNN để khám sức khỏe)*

- Người cao tuổi.
- Người khuyết tật.
- Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Người có công;
- Người sinh sống tại vùng có điều kiện KT-XH khó khăn, đặc biệt khó khăn;
- Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
- Các đối tượng khác *(không thuộc các điểm b, c và d khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP)*.

**b) Nhóm 2. Trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông** *(Kinh phí khám sức khỏe đối với học sinh thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học)*.

**c) Nhóm 3. Người lao động** *(Kinh phí thực hiện do Người sử dụng lao động chi trả theo quy định tại khoản 3 Điều 72 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP):*

Người lao động đang làm việc tại các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các phòng, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các tổ chức khác trên địa bàn theo quy định của pháp luật về lao động.

**d) Nhóm 4. Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý** *(Kinh phí thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an)*.

**3. Thời gian và lộ trình thực hiện Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho các đối tượng trong năm 2026**

**a) Nhóm 1 (Đối tượng ưu tiên, sử dụng ngân sách nhà nước để khám sức khỏe)**

*(Số liệu chi tiết đối tượng và phân bổ đơn vị khám của xã được tổng hợp tại Phụ lục I; Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này).*

Căn cứ tình hình thực tế giao Trạm Y tế xã lập dự toán kinh phí và xây dựng kế hoạch cụ thể khám sức khỏe cho các nhóm đối tượng theo thứ tự ưu tiên như: Trẻ em dưới 6 tuổi, Người cao tuổi; Người khuyết tật; Người có công, Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo; Người thuộc vùng KTXH khó khăn, đặc biệt khó khăn....đảm bảo mỗi người dân được khám sức khỏe ít nhất mỗi năm một lần trong năm. Thời gian thực hiện từ tháng 8/2026 (sau khi tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện Khám sức khỏe cho người dân) và hoàn thành trước ngày 31/12/2026.

**b) Nhóm 2 (Trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông)**

Do các trường học trên địa bàn xã phối hợp với Trạm Y tế xã, tổ chức Khám sức khỏe, kiểm tra sức khỏe đầu năm học theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

Thời gian hoàn thành trong tháng 8/2026.

**c) Nhóm 3. Người lao động** (nhóm có quan hệ lao động với người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động).

Người sử dụng lao động, lãnh đạo các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp... trên địa bàn xã có trách nhiệm trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

Thời gian hoàn thành trong tháng 8/2026.

**d) Nhóm 4 (Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý)** thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Thời gian hoàn thành trong tháng 8 năm 2026.

### **III. TỔ CHỨC KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ**

#### **1. Nguyên tắc triển khai**

- Việc tổ chức hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP được thực hiện phối hợp giữa hoạt động khám bệnh nghề

nghiệp hoặc khám sức khỏe hoặc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc hoặc kiểm tra sức khỏe đầu năm học theo các quy định của pháp luật hiện hành để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân.

- Cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh **đã công bố đủ điều kiện** khám sức khỏe theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Cơ sở tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho đối tượng (Trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông) quy định tại điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định 165/2026/NĐ-CP là các cơ sở giáo dục và Trạm Y tế xã, phường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

- Trạm Y tế xã, phường là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung khám sàng lọc hoặc khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi theo Quyết định số 2047/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi; Khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi theo nội dung quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT *(nếu đáp ứng các điều kiện về nhân lực, trang thiết bị và dụng cụ khám đáp ứng yêu cầu chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế)*

- Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc được thực hiện tại Trạm Y tế hoặc theo hình thức khám bệnh, chữa bệnh lưu động; ưu tiên bố trí Trạm Y tế cấp xã thực hiện khám cho người dân trên địa bàn.

## **2. Nội dung khám sức khỏe**

Nội dung khám sức khỏe thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng, độ tuổi, yếu tố nguy cơ và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương:

**2.1. Đối với trẻ em dưới 6 tuổi** *(không thuộc trẻ đang đi học tại các lớp mầm non, tiểu học)*

Thực hiện theo Quyết định số 2047/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi. Nội dung khám gồm:

Các dấu hiệu sinh tồn; Đánh giá tình trạng dinh dưỡng; Đánh giá sự phát triển tinh thần, vận động; Đánh giá tiêm chủng; Thăm khám toàn thân và các bộ phận: da, đầu - cổ, mắt, tai mũi họng, răng miệng, hô hấp, tim mạch, bụng và cơ quan sinh dục, cơ xương khớp, thần kinh, phát hiện nguy cơ tự kỷ.

Hồ sơ khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi thực hiện theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT (chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Giao Trạm Y tế xã, lập danh sách, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện khám.

Địa điểm khám sức khỏe định kỳ: Ưu tiên tổ chức tại Trạm Y tế xã khi đáp ứng đủ điều kiện nhân lực, trang thiết bị và dụng cụ khám đáp ứng yêu cầu chuyên môn tại mục 3.3 và 3.4 của Phần II tại Quyết định số 2047/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ Trưởng Bộ Y tế (hoặc) tại các điểm trạm được bố trí hợp lý, thuận tiện cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ/người giám hộ trẻ đưa trẻ đi khám bảo đảm an toàn và đáp ứng các điều kiện theo quy định.

*(Quyết định số 2047/QĐ-BYT kèm theo Kế hoạch này).*

**2.2. Đối với người từ đủ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi** *(không thuộc đối tượng đang theo học các cấp phổ thông)*

Khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi theo nội dung quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT, bao gồm:

Tiền sử bệnh tật (tiền sử gia đình, tiền sử bản thân); Khám thể lực và các chuyên khoa nhi (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hoá, thận - tiết niệu, thần kinh, tâm thần), mắt, tai - mũi - họng, răng - hàm - mặt.

Hồ sơ khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT (chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Giao Trạm Y tế xây dựng kế hoạch triển khai để thực hiện khám.

Địa điểm khám sức khỏe: Tại Trạm Y tế và các điểm trạm trên địa bàn xã.

### **2.3. Đối với người từ 18 tuổi trở lên**

Khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 18 tuổi trở lên theo nội dung quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

a) Khám lâm sàng: Phải khám đầy đủ các nội dung theo mẫu phiếu khám sức khỏe ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

b) Khám cận lâm sàng thực hiện khi có chỉ định của bác sỹ.

Hồ sơ khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ 18 tuổi trở lên thực hiện theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT (chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Giao trạm Y tế xã chủ trì phân loại đối tượng, lập danh sách đối tượng, phối hợp với cơ Trung tâm Y tế Khu vực Hữu Lũng xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai theo lộ trình ưu tiên.

Địa điểm khám sức khỏe: Tại Trạm và các Điểm trạm Y tế xã Trên địa bàn xã.

**2.4. Sức khỏe định kỳ đối với các đối tượng là cán bộ, trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, người lao động thuộc các ngành, nghề đặc thù thì thực hiện theo quy định hiện hành, cụ thể:**

a) Đối tượng là cán bộ thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ.

Đơn vị khám, địa điểm khám: Theo Kế hoạch Khám sức khỏe định kỳ cho các đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026.

b) Đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

c) Đối tượng là trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông: Cơ sở giáo dục và Trạm Y tế xã, tiếp tục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện theo Thông tư liên tịch số

13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

Địa điểm khám sức khỏe: Tại Trường học hoặc tại Trạm Y tế xã do nhà trường và Trạm Y tế xã thống nhất.

d) Đối với người hành nghề lái xe ô tô thực hiện theo Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng.

Địa điểm khám sức khỏe: Tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã công bố đủ điều kiện khám sức khỏe, khám sức khỏe lái xe theo quy định của pháp luật.

e) Đối với người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt thực hiện theo Thông tư số 42/2025/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt.

Địa điểm khám sức khỏe: Tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã công bố đủ điều kiện khám sức khỏe, khám sức khỏe lái xe theo quy định của pháp luật.

### **3. Nhập kết quả, thống kê báo cáo, lưu trữ hồ sơ sức khỏe**

- Trạm Y tế xã và Trung tâm Y tế Khu vực Hữu Lũng và các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe chịu trách nhiệm cập nhật kết quả khám ngay sau khi kết thúc khám vào hồ sơ sức khỏe điện tử; chủ động phối hợp cơ quan chức năng hoặc Sở Y tế để được hướng dẫn về việc cập nhật số liệu.

- Bảo đảm đầy đủ hạ tầng công nghệ thông tin và nhân lực để cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin người khám và kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng lên Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định.

- Dữ liệu khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí của người dân phải được cập nhật đầy đủ, chính xác lên Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; đồng thời chuẩn hóa, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, đồng bộ và khả năng liên thông giữa các hệ thống theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Quyết định số 2062/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/05/2026 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thu



thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Quá trình tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ và khai thác hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân phải tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, không để xảy ra tình trạng lộ, mất dữ liệu sức khỏe của người dân.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về lưu trữ hồ sơ, bảo vệ bí mật đời tư, dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng.

**\* Đối với dữ liệu đã khám sức khỏe từ ngày 01/01/2026 mà chưa cập nhật lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế:**

Trạm Y tế xã thực hiện rà soát, chuẩn hóa dữ liệu khám sức khỏe theo đúng cấu trúc và định dạng quy định tại Quyết định số 2062/QĐ-BYT (theo hướng dẫn tại Công văn số 2579/SYT-VP ngày 19/7/2026 của Sở Y tế việc hỗ trợ nhập dữ liệu khám sức khỏe từ tệp Excel lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế); bảo đảm nhập dữ liệu đầy đủ, chính xác, không trùng lặp và đáp ứng yêu cầu nhập lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế.

Trạm Y tế xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn về quy trình thu thập, cập nhật, kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế; hướng dẫn việc tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo đúng quy định và hướng dẫn chuyên môn.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Nguồn kinh phí**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn sau:

a) Ngân sách nhà nước đảm bảo cho các đối tượng ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ.

b) Kinh phí khám sức khỏe định kỳ đối với người lao động do người sử dụng lao động chi trả theo quy định của pháp luật về lao động và an toàn, vệ sinh lao động.

c) Kinh phí khám sức khỏe đối với học sinh thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

d) Lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan; nguồn huy động xã hội hoá và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## 2. Quản lý và sử dụng kinh phí

- Căn cứ lộ trình triển khai; số lượng các đối tượng ưu tiên tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2026 và lộ trình; các văn bản hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; Trạm Y tế lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch khám sức khỏe cho các nhóm đối tượng theo thứ tự ưu tiên; nội dung khám theo số lượng dịch vụ kỹ thuật thực tế phát sinh (không vượt quá 350.000 đ/người); đơn giá dịch vụ kỹ thuật theo quy định tại Nghị quyết 28/2025/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở tổng hợp đề nghị thanh toán của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được giao thực hiện nhiệm vụ khám sức khỏe, bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành; sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, tránh lãng phí.

- Căn cứ số lượng đối tượng ưu tiên được rà soát năm 2026, Trạm Y tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã xây dựng nhu cầu kinh phí, báo cáo Sở Y tế để cấp kinh phí tổ chức triển khai theo tiến độ, đảm bảo mỗi người dân được khám sức khỏe ít nhất một lần trong năm.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Trạm Y tế xã

- Là cơ quan thường trực, tham mưu xây dựng và thực hiện Kế hoạch chi tiết khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã theo đúng quy định. Hoàn thành Kế hoạch và triển khai thực hiện trước ngày **04/8/2026**.

- Chủ trì lập dự toán kinh phí và xây dựng kế hoạch cụ thể khám sức khỏe cho các nhóm đối tượng theo thứ tự ưu tiên, đề xuất bố trí nguồn kinh phí phù hợp tình hình thực tế của xã xong trước **04/8/2026**.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi đang học tại các trường mẫu giáo, và học sinh phổ thông trên địa bàn xã. Thực hiện xong trước **30/8/2026**.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi không đi học, người từ đủ 6 đến dưới 18 tuổi không đi học. Thực hiện xong trước **30/9/2026**.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế Hữu Lũng tổ chức khám lưu động tại trạm Y tế xã cho các đối tượng đối với người từ 18 tuổi trở lên. Thực hiện xong trước **31/12/2026**.

+ Chuẩn bị điều kiện phục vụ khám; bố trí nhân lực phối hợp với thôn rà soát, lập danh sách đối tượng theo từng nhóm, bảo đảm không bỏ sót đối tượng; thông báo lịch khám đến từng hộ gia đình; hướng dẫn người dân tham gia, đăng ký khám đúng thời gian, địa điểm; bố trí nhân lực tham gia trực tiếp thực hiện khám hoặc hỗ trợ bác sĩ tuyến trên trong quá trình khám; phối hợp chuyển tuyến đối với các trường hợp phát hiện bệnh hoặc nghi ngờ bệnh; hướng dẫn, tư vấn người dân về chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm và quản lý, theo dõi sức khỏe người dân sau khám (Lập danh sách người mắc bệnh; quản lý bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng; theo dõi, nhắc lịch tái khám...).

+ Rà soát, đảm bảo các điều kiện nhân lực, trang thiết bị và dụng cụ khám đáp ứng yêu cầu chuyên môn để tổ chức thực hiện khám sức khỏe cho đối tượng ưu tiên trên địa bàn theo phân công, phù hợp với khả năng chuyên môn và hướng dẫn của ngành Y tế.

+ Thực hiện cập nhật, quản lý thông tin sức khỏe ban đầu của người dân; phối hợp lập, quản lý và khai thác hiệu quả Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

- Quan tâm, chỉ đạo bảo đảm đầy đủ hạ tầng công nghệ thông tin và nhân lực để cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin người khám và kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng lên Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định.

- Phối hợp cung cấp, xác nhận thông tin đối tượng phục vụ việc tổng hợp, lập Sổ sức khỏe điện tử và tích hợp dữ liệu khám sức khỏe trên ứng dụng VNeID theo quy định; giám sát, kiểm tra tiến độ tổ chức khám trên địa bàn; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân xã tổng hợp báo cáo Sở Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

## **2. Phòng Văn hóa – Xã Hội xã**

- Tăng cường tuyên truyền, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.

- Chủ trì kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, trong đó chú trọng nội dung khám sức khỏe định kỳ; xử lý hoặc kiến

ngiht xử lý các trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo các cơ sở sử dụng lao động phối hợp với cơ sở khám sức khỏe cập nhật kết quả khám sức khỏe của người lao động lên Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID để liên thông, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ với cơ sở dữ liệu ngành y tế.

- Chỉ đạo các thôn rà soát đối tượng từ 18 tuổi trở lên Các đối tượng khác (không thuộc các điểm b, c và d khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP).

### **3. Các trường học trên địa bàn xã**

- Phối hợp với trạm Y tế xã lập danh sách học sinh (trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông), chủ động phối hợp với Trạm Y tế xã xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định rõ lộ trình, tiến độ, nhiệm vụ và phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận liên quan để tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho học sinh ngay đầu năm học 2026 - 2027. Nội dung khám theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

- + Thời gian Lập danh học sinh theo mẫu gửi trạm Y tế xã trước ngày **07/8/2026** (*Theo biểu mẫu phụ lục đính kèm*).

- + Thời gian tổ chức khám cho học sinh được tổ chức ngay sau khi các trường lập danh sách đầy đủ học sinh gửi về Trạm Y tế xã, thực hiện xong trước ngày **30/8/2026**.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã thực hiện rà soát dữ liệu đã khám sức khỏe từ ngày 01/01/2026 chưa cập nhật lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế; chuẩn hóa dữ liệu khám sức khỏe theo đúng cấu trúc và định dạng quy định tại Quyết định số 2062/QĐ-BYT và hướng dẫn của Sở Y tế; bảo đảm nhập dữ liệu đầy đủ, chính xác, không trùng lặp và đáp ứng yêu cầu nhập lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tỷ lệ khám sức khỏe đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý, hằng tuần về cơ quan Thường trực (Trạm Y tế) theo quy định.

### **4. Các phòng ban trực thuộc UBND xã; các tổ chức chính trị- xã hội xã, các đơn vị sự nghiệp công lập, các Doanh nghiệp sử dụng người lao động trên địa bàn xã**

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm khám sức khỏe định kỳ cho người lao động

theo quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

- Chủ động phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã công bố đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định để tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo quy định của pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động (hoặc) hướng dẫn người lao động đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người lao động đăng ký khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu hoặc cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định, để thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí. Kinh phí thực hiện do Người sử dụng lao động chi trả theo quy định tại khoản 3 Điều 72 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

- Phối hợp với các cơ sở thực hiện khám sức khỏe thực hiện việc lập, cập nhật và liên thông dữ liệu kết quả khám sức khỏe lên Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định; bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và bảo mật thông tin dữ liệu sức khỏe của người tham gia khám.

Thời gian hoàn thành việc khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý trong tháng **8/2026**; báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân xã (qua trạm Y tế) để tổng hợp báo cáo Sở Y tế theo quy định.

## **5. Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định và hướng dẫn của Bộ Công an.

- Hoàn thành và báo cáo kết quả về trạm Y tế trong tháng **8/2026** để tổng hợp báo cáo Sở Y tế theo quy định.

- Phối hợp với Trạm Y tế, và các cơ quan, đơn vị liên quan khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ khám sức khỏe định kỳ; hỗ trợ xác thực thông tin người dân và cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định.

- Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình thu thập, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu sức khỏe.

- Tổ chức rà soát, hướng dẫn và hỗ trợ, bảo đảm 100% người dân đủ điều kiện được thu nhận, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID)

mức độ 2; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Phối hợp với Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh trong việc quản lý, đảm bảo an toàn thông tin cá nhân và an ninh dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

## **6. Các Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng quản lý đóng quân trên địa bàn xã**

Xây dựng kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ quốc phòng.

Hoàn thành và báo cáo kết quả về trạm Y tế trong tháng **8/2026** để tổng hợp báo cáo Sở Y tế theo quy định.

## **7. Trung tâm Dịch vụ công ích**

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về mục đích, ý nghĩa và nội dung Kế hoạch nhằm đảm bảo mỗi người dân đều được phổ biến các văn bản và khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí để chủ động phát hiện, dự phòng và điều trị bệnh sớm cho người dân, giảm gánh nặng bệnh tật và chi phí y tế, người dân được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục.

## **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã**

- Phát huy vai trò của các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vận động quần chúng tại cơ sở trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tham gia khám sức khỏe; chú trọng các nhóm đối tượng người cao tuổi, người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người yếu thế, người khuyết tật, công nhân lao động và các đối tượng khó tiếp cận dịch vụ y tế.

- Phối hợp vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ nguồn lực, trang thiết bị, kinh phí và các điều kiện cần thiết để triển khai hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch tại cơ sở; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, vướng mắc của người dân và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện lối sống lành mạnh,

chủ động phòng bệnh, tham gia quản lý và theo dõi sức khỏe cá nhân thông qua Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

### **9. Trưởng các thôn trên địa bàn xã**

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành, Trạm Y tế xã điều tra thống kê lập danh sách các đối tượng nằm trong diện được khám sức khỏe miễn phí trên địa bàn thôn.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã thông báo cho người dân trên địa bàn về đối tượng, thời gian, địa điểm trong mỗi đợt khám.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về mục đích, ý nghĩa và nội dung Kế hoạch nhằm đảm bảo mỗi người dân đều được phổ biến các văn bản và khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí để chủ động phát hiện, dự phòng và điều trị bệnh sớm cho người dân, giảm gánh nặng bệnh tật và chi phí y tế, người dân được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về trạm Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- TTYT khu vực Hữu Lũng;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trạm Y tế xã;
- Công an xã; BCH Quân sự xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Trung tâm Dịch vụ công ích xã;
- Các DN có sử dụng LĐ trên địa bàn xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tô Văn Quyền**